

Bài 14: Tái cấu trúc khu vực ngân hàng thương mại Việt Nam

Tài chính Phát triển
Học kỳ Hè 2012
Nguyễn Xuân Thành
Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright

Nhận diện vấn đề trước khi tiến hành tái cơ cấu hệ
thống ngân hàng thương mại Việt Nam

Khó khăn của khu vực NHTM

Biểu hiện bên ngoài

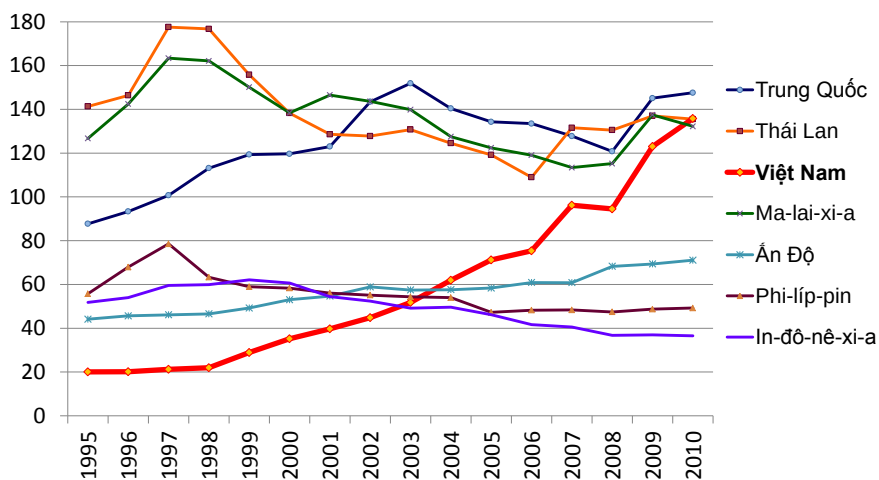
- Căng thẳng thanh khoản
- Cạnh tranh lãi suất và huy động tiền gửi vượt trần lãi suất
- Lãi suất liên ngân hàng có những đợt tăng cao (35-40%)
- Vỡ nợ tín dụng đen

Trục trặc bên trong

- Vốn ảo: cổ đông vay ngân hàng này để góp vốn vào ngân hàng kia thông qua sở hữu chéo
- Nợ xấu: xuất phát trong bối cảnh bùng nổ tín dụng và sở hữu chéo

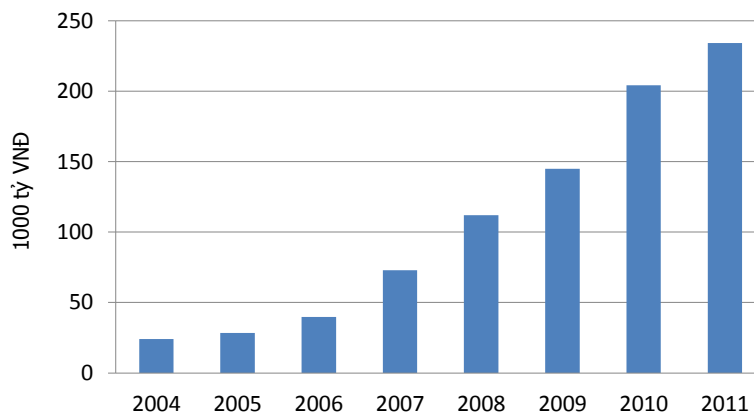
Tín dụng ngân hàng/GDP (%)

Sự mở rộng nhanh chóng của khu vực ngân hàng ở VN

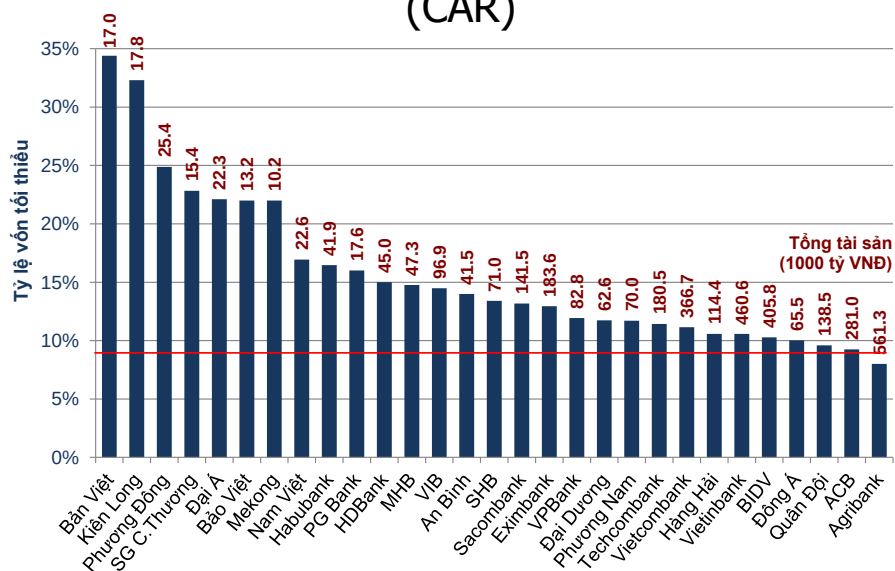


Nguồn: Chỉ báo Phát triển Thế giới (WDI) của NHTG.

Tăng vốn điều lệ: NHTM Việt Nam



Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của ngân hàng (CAR)



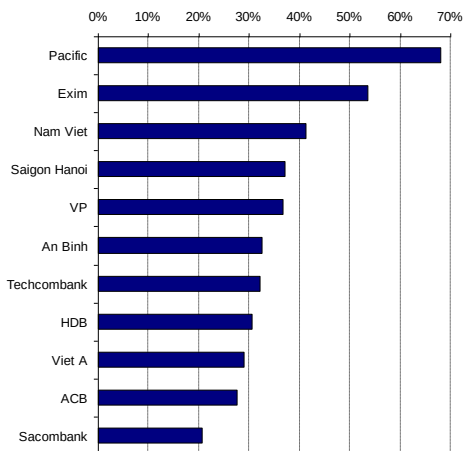
Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo tài chính ngân hàng 2011.

Nợ xấu của các NHTM

Tỷ lệ nợ xấu bình quân của khu vực ngân hàng

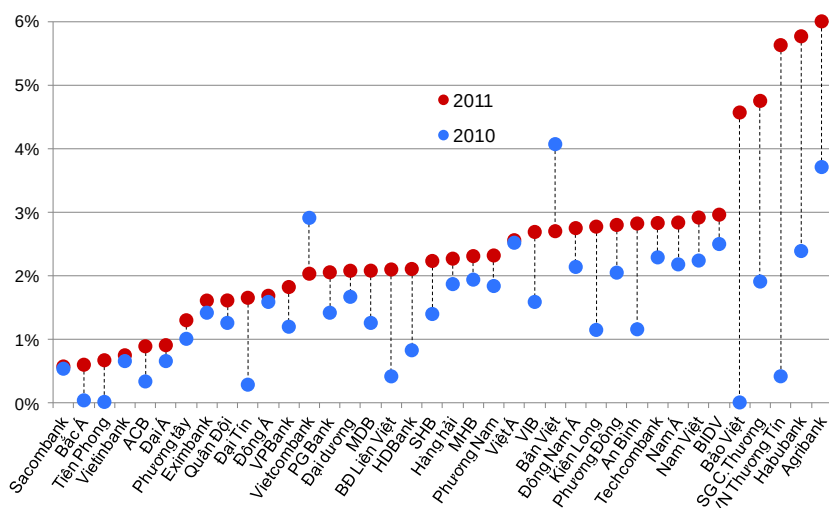
T12/2010	2,16%
T5/2011	2,37%
T7/2011	3,04%
T9/2011	3,31%
T3/2012	3,60%
T4/2012	4,14%
T5/2012	4,47%

Tỷ trọng dư nợ cho vay bất động sản, tháng 12/2008



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước VN.

Tỷ lệ nợ xấu các ngân hàng thương mại

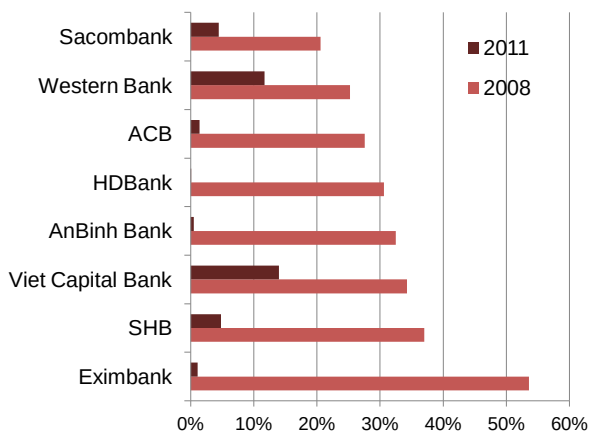


Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo tài chính ngân hàng 2011.

Cho vay hoạt động kinh doanh bất động sản (% tổng dư nợ)

	Dư nợ cho vay BĐS (1000 tỷ VNĐ)	Tỷ lệ cho vay KD BĐS (%)
T12/09	184,3	10,24%
T12/10	235,3	9,91%
T09/11	203,6	8,15%
T12/11	201,0	7,63%
T04/12	151,7	5,80%

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của NHNN VN.



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo tài chính ngân hàng 2011.

Liệu các con số báo cáo này có đáng tin cậy?

Tăng trưởng tài sản và nợ của 37 ngân hàng đã công bố BCTC 2011

	2011/10		2011/10
Tổng tài sản	20.5%	Tổng nợ và vốn CSH	20.5%
Tiền mặt	1.8%	Vay CP & NHNN	-1.4%
Tiền gửi tại NHNN	68.9%	Tiền gửi & vay TCTD khác	36.5%
Chứng khoán kinh doanh	-5.2%	Tiền gửi khách hàng	10.7%
Tiền gửi, cho vay TCTD khác	32.4%	Ủy thác đầu tư	15.3%
Cho vay khách hàng	15.9%	Giấy tờ ngắn hạn	6.7%
Chứng khoán đầu tư	9.6%	Nợ khác	116.1%
Tài sản khác	40.5%		
Phải thu	112.5%	Vốn CSH	20.7%

An Bình, ACB, BIDV, Bào Việt, Vietinbank, Đại Á, Đông Á, Exim, Bản Việt, Đại Tín, Habubank, HDBank, Kiên Long, Liên Việt, Quân Đội, Mekong, Hàng Hải, MHB, Nam Á, Bắc Á, Nam Việt, Phương Đông, Đại Dương, Xăng Dầu, Phương Nam, Đông Nam Á, Sài Gòn Công Thương, SHB, Sacombank, Techcombank, Tiên Phong, Việt Á, Vietcombank, VTB, VP, VN Thương Tín Phương Tây

Nguồn: Tác giả tổng hợp từ các báo cáo tài chính 37 ngân hàng năm 2011.

Các lựa chọn chính sách trong tái cấu trúc khu vực ngân hàng thương mại

- Giải pháp dựa vào thị trường
- Giải pháp từ khu vực nhà nước

Giải pháp dựa vào thị trường: Mua bán và sáp nhập

- Thâu tóm:
 - Tình huống Sacombank
- Sáp nhập:
 - Tình huống Habubank - SHB
- Hợp nhất:
 - Tình huống ba ngân hàng SCB, TNB và FCB

⇒ *Không giải quyết được những trục trặc cơ cấu của ngân hàng và tạo hệ lụy nguy hiểm trong tương lai*

Giải pháp dựa vào thị trường: Tái cơ cấu và mua bán nợ

- Giảm và mua lại nợ
- Chứng khoán hóa và hoán đổi
- Phá sản dựa vào thị trường
- Đấu giá quyền giảm nợ
- Công ty tái cơ cấu nợ tư nhân

⇒ *Không khả thi vì thiếu vắng khung pháp lý*

Tái cấu trúc dựa vào khu vực nhà nước:

Tái cơ cấu ngân hàng VN đòi hỏi một giải pháp của nhà nước trước khi có thể sử dụng giải pháp thị trường.

Hỗ trợ thanh khoản/Giám sát

- Cho vay tái cấp vốn hay cho vay đặc biệt?
 - Cho vay tái cấp vốn: đối với ngân hàng thiếu thanh khoản tạm thời
 - Cho vay đặc biệt: đối với ngân hàng mất khả năng chi trả (Liệu có nên?)
- Giám sát để không cho các ngân hàng mất khả năng chi trả tiếp tục phình to tài sản và nguồn vốn của mình.
 - Giám sát gia tăng tổng tài sản thay vì chỉ giám sát gia tăng dư nợ tín dụng
 - ✓ Ngân hàng yếu kém thường có động cơ chuyển nợ xấu khỏi hạng mục dư nợ tín dụng sang hạng mục tài sản khác
 - ✓ Chi phí tái cấu trúc phụ thuộc vào tổng quy mô tài sản

Xử lý nợ xấu bằng mô hình công ty mua bán nợ nhà nước

- DATC thuộc Bộ Tài chính và đề xuất thành lập công ty quản lý tài sản (AMC) của NHNN để mua bán nợ xấu.
- Một mô hình công ty mua bán nợ theo đề xuất của Ngân hàng Nhà nước là cần thiết nếu vấn đề nợ xấu trong ngân hàng đã mang tính hệ thống. Nghĩa là, vấn đề nợ xấu ở mức cao không phải chỉ xuất hiện ở một số ngân hàng, mà là vấn đề của nhiều ngân hàng. Nói cách khác, nếu tình trạng nợ xấu cao chỉ mang tính cục bộ ở một bộ phận ngân hàng nhỏ thì việc thành lập một công ty mua bán nợ như đã đề xuất là không cần thiết.
- Công ty quản lý nợ của NTNN này sẽ hoạt động song song với Công ty mua bán nợ (DATC) của Bộ Tài chính. Như vậy, DATC sẽ làm việc với doanh nghiệp, còn mô hình công ty xử lý nợ xấu của Ngân hàng Nhà nước sẽ làm việc với các ngân hàng.

AMC tập trung vào thanh lý tài sản hay tập trung vào quản lý và tái cơ cấu nợ

AMC tập trung vào thanh lý tài sản:

- Nhiệm vụ chủ chốt là tìm cách thanh lý tài sản và thu hồi lại các khoản cho vay (đặc biệt là các khoản cho vay với thế chấp là bất động sản)
- Hạn chế tham gia tái tổ chức (hoãn nợ) hay tự quản lý tài sản để khai thác.

⇒ *Mục tiêu*: Xử lý các khoản cho vay trong thời gian ngắn nhất.

AMC tập trung vào thanh lý tài sản hay tập trung vào quản lý và tái cơ cấu nợ

AMC tập trung vào tái cơ cấu:

- Hoãn nợ, giảm nợ, chuyển nợ thành vốn cổ phần (AMC trở thành cổ đông của doanh nghiệp vay nợ).
- Tham gia tái tổ chức doanh nghiệp: Bán bớt các tài sản không thuộc hoạt động nòng cốt, yêu cầu cắt giảm nhân viên, cắt giảm các chi phí khác, tái cơ cấu sản phẩm để cải thiện hiệu quả chung.
- Duy trì tài sản (chủ yếu là tài sản thế chấp) để khai thác hoặc thực hiện các biện pháp nhằm gia tăng sự hấp dẫn của tài sản (ví dụ, nâng cấp/chỉnh trang).

Korean Asset Management Corporation (KAMCO)

- KAMCO là công ty quản lý tài sản độc lập, sử dụng tiền ngân sách để mua nợ xấu từ các ngân hàng
 - Với giá trị 58 tỷ USD, mua lại nợ với giá bình quân 46%.
- KAMCO được tổ chức dựa trên kinh nghiệm của:
 - Resolution Trust Corporation, công ty quản lý tài sản của Hoa Kỳ được thiết lập để xử lý nợ xấu sau khủng hoảng các tổ chức tiết kiệm và cho vay (S&L) trong thập niên 80.
 - Securitas, công ty quản lý tài sản của Thụy Điển được thành lập sau khủng hoảng ngân hàng năm 1992.
- KAMCO tập trung vào thanh lý tài sản với điều lệ công ty ghi rõ quyền được dùng ngân sách để mua nợ sẽ chấm dứt vào 2005. Từ 1998 đến 2003, trên 70% nợ mua về đã được bán theo phương thức đấu giá toàn bộ tài sản hay bán cho các quỹ tái cấu trúc công ty.

Danaharta

- Danaharta là công ty quản lý tài sản của Malaysia, thuộc sở hữu nhà nước nhưng ít chịu áp lực phải xử lý tất cả các khoản nợ xấu của ngân hàng. Thời gian hoạt động của công ty là hết năm 2005.
- Danaharta phát hành trái phiếu không trả lãi (zero-coupon bonds) để đổi cho nợ xấu của các ngân hàng.
- Nợ xấu được định giá một cách độc lập.
 - Đối với các khoản nợ có khả năng được hoàn trả, Danaharta tái cấu trúc và giảm nợ.
 - Đối với các khoản nợ không có khả năng được hoàn trả, doanh nghiệp vay nợ được thanh lý theo trình tự phá sản.
- Để tạo khuyến khích cho các ngân hàng trong việc xử lý nợ xấu, nếu giá trị thu hồi của khoản nợ lớn hơn chi phí mua lại nợ của Danaharta, thì các ngân hàng bán nợ được hưởng 80% giá trị chênh lệch.
- Mức giá mua lại nợ bình quân của Danaharta là 30-50% mệnh giá. Tỷ lệ giá trị thu hồi nợ theo mục tiêu là 57%.

Indonesian Bank Restructuring Agency (IBRA)

- IBRA mua lại 31 tỷ USD nợ xấu, nhưng với giá cao hơn giá thị trường trong điều kiện chịu ảnh hưởng nặng nề của áp lực chính trị.
- IBRA nằm dưới sự chỉ đạo của nhiều cơ quan khác nhau như bộ tài chính, ngân hàng trung ương, các ủy ban của quốc hội và một ủy ban thẩm định độc lập.
- Cho tới 2002, IBRA mới bán được 1/6 số nợ mua lại ở mức giá 5% giá trị danh nghĩa.

Tiếp quản ngân hàng mất khả năng chi trả và sử dụng mô hình cầu nối

- Sử dụng nguồn lực tài chính từ ngân sách nhà nước để tiếp quản các ngân hàng mất khả năng chi trả.
 - Không thể sử dụng nguồn lực bằng vốn ảo hay bằng tiền cung ứng.
 - Khi tiếp vốn mới cho một ngân hàng mất khả năng chi trả, NHNN cần phải được cung cấp một cơ sở pháp lý rõ ràng về tiếp quản ngân hàng trong khi để các cổ đông hiện hữu mất một phần đáng kể hay toàn bộ vốn của mình.
- Dọn dẹp sạch sẽ bảng cân đối kế toán của ngân hàng trong quá trình giám sát đặc biệt/tiếp quản
 - Nhà nước thoái vốn/bán lại ngân hàng sau khi tái cấu trúc nếu còn giá trị
 - Đóng cửa ngân hàng sau khi tái cấu trúc nếu không còn giá trị